

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/DS-PT

Ngày: 27 - 4 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 655/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Lê Diễm Tr, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim Ph, sinh năm: 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Hoàng Thanh L, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 1, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đặng Quang Hiếu
- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Địa chỉ: 35/5 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Th, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Trương Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 2, Phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo: Bị đơn Hoàng Thanh L.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Võ Lê Diễm Tr và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ph trình bày:

Ngày 27 và 29/11/2019, chị Tr có bán cho bà L 24 thùng mỹ phẩm (kem) các loại, trị giá 175.000.000 đồng. Sau khi nhận hàng, bà L có ký tên vào bản kê số lượng và giá trị từng loại mỹ phẩm. Bà L hẹn đến ngày 01/12/2019 sẽ trả tiền. Đến ngày 01/12/2019, gia đình bà L có đám tang nên hẹn 03 ngày sau sẽ trả. Sau 03 ngày, chị Tr đến đòi tiền thì bà L nói không trả. Hai bên cãi nhau nên Công an phường 1, thị xã G mời về trụ sở Công an làm việc. Tại trụ sở Công an phường 1, bà L thừa nhận có nhận của chị Tr 24 thùng kem trị giá 175.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị Tr 175.000.000 đồng nhưng yêu cầu cản trừ sang số tiền chị Tr nợ bà Ph1 (chị của bà L) nên chị Tr không đồng ý. Việc bà L thừa nhận có nhận của chị Tr 24 thùng kem có giá 175.000.000 đồng và đồng ý trả, chị Tr có ghi âm, ghi hình đã nộp cho Tòa án.

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2019, chị Tr kiện bà L và bà Nguyễn Thị Loan A (mẹ bà L) vì khi nhận hàng, bà A có cùng bà L ký tên kiểm hàng.

Đến ngày 06/3/2020, chị Tr có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không kiện bà A; không yêu cầu bà A cùng bà L trả tiền cho chị Tr vì bà A chỉ phụ bà L kiểm hàng.

Nay chị Tr yêu cầu bà L trả số tiền mua mỹ phẩm còn nợ là 175.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Hoàng Thanh L trình bày:

Bà không đồng ý trả tiền cho chị Tr như chị Tr yêu cầu vì bà không mua bán với chị Tr. Bà có kiểm và ký nhận 24 thùng mỹ phẩm như chị Tr trình bày nhưng chỉ nhận dùm chị của bà tên Hoàng Loan Ph1 (đã chết), ngụ tại nhà khu phố 1, phường 1, thị xã G. Sau khi nhận số hàng trên, bà để số hàng trên tại nhà bà Ph1. Đến nay, số hàng trên ai quản lý, sử dụng bà không biết. Do bà không mua 24 thùng mỹ phẩm của chị Tr nên không trả tiền cho chị Tr.

Bà A là mẹ của bà. Bà A cũng không mua bán với chị Tr. Bà A có cùng chị kiểm hàng dùm bà Ph1 nên không liên quan gì trong vụ kiện này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Loan A trả tiền.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Lê Diễm Tr.

- Buộc bà Hoàng Thanh L có nghĩa vụ trả cho chị Võ Lê Diễm Tr số tiền mua mỹ phẩm còn nợ là 175.000.000 (*một trăm bảy mươi lăm triệu*) đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

+ Bà Hoàng Thanh L phải nộp 8.750.000 (*tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Võ Lê Diễm Tr không phải nộp án phí. Hoàn lại chị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.375.000 (*bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 43559 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã G.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

***** Ngày 03 tháng 11 năm 2020 bị đơn bà Hoàng Thanh L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 153/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G

* Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn: cho rằng do bị đơn có nhu cầu mua hàng hóa là mỹ phẩm nên nguyên đơn giao hàng cho bị đơn, về chủng loại, số lượng địa điểm giao hàng do hai bên thỏa thuận. Bị đơn nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn số tiền 175.000.000 đồng nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: cho rằng chị không làm ăn hay mua bán liên quan gì với nguyên đơn Võ Lê Diễm Tr, nguyên nhân nguyên đơn cho rằng bị đơn nợ tiền là do vào thời điểm tháng 11/2019 chị của bị đơn tên Hoàng Loan Ph1 kinh doanh mua bán hàng hóa, mỹ phẩm tại số nhà khu phố 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (nhà mẹ của bà Ph1, bà L tên Nguyễn Thị Loan A) từ trước đến khi phát sinh sự việc thì chị Ph1 làm ăn với chị Tr, sau đó chị Ph1 bệnh và không kinh doanh nữa nên chị Tr thuê lại căn nhà ở đường L đồng thời giao lại cho chị Tr toàn bộ hàng hóa. Chị Tr kinh doanh

một thời gian thì chị Tr trả lại nhà và hàng hóa mà trước đó chị Tr đã nhận, trong đó có 24 thùng mỹ phẩm mà chị và mẹ chị là bà Nguyễn Thị Loan A ký nhận lại từ chị Tr. Chị L cho rằng chị và mẹ chị nhận lại hàng hóa với chị Tr, không mua bán, trao đổi hay giao dịch với chị Tr từ trước đến nay.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Hoàng Thị L cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và đánh giá không khách quan về nội dung vụ án, vi phạm trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, khi xác định tư cách tham gia tố tụng, ra quyết định hoãn phiên tòa trước ngày đưa vụ án ra xét xử, có đương sự là bà Nguyễn Thị Loan A đã đi nước ngoài trước ngày thụ lý vụ án nhưng không xác định về thẩm quyền giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ diễn biến phiên tòa và các tài liệu chứng cứ cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã có những sai sót về xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị Loan A, tài liệu thể hiện khi đưa bà A vào tham gia tố tụng thì bà A đang ở nước ngoài do đương sự đang ở nước ngoài, thì cấp sơ thẩm cần xác định về thẩm quyền của Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; trong quá trình giải quyết vụ án tòa án cấp sơ thẩm chuyển tư cách tham gia tố tụng của bà A từ bị đơn sang người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến giai đoạn đưa vụ án ra xét xử nhưng đến khi xét xử thì nhận định bà A là người làm chứng; trong quá trình giải quyết vụ án tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót trong quyết định hoãn phiên tòa trước ngày đưa vụ án ra xét xử, theo quyết định số: 116/2020/QĐXXST-DS ngày 11/8/2020 thời gian mở phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020, nhưng quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-DS ngày 01/9/2020 căn cứ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-DS ngày 11/8/2020. Từ những sai sót và vi phạm nêu trên, xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm không thể khắc phục được và đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung đơn kháng cáo, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Nguyên đơn chị Võ Lê Diễm Tr cho rằng bị đơn Hoàng Thanh L đã đặt và nhận 24 thùng mỹ phẩm (kem) với giá trị là 175.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán với tài liệu chứng cứ là bản kê số lượng và giá trị từng loại kèm theo nội dung đoạn clip ghi hình, ghi âm khi chị Tr đến yêu cầu bị đơn trả tiền và giải quyết tại

Công an Phường 1, thị xã G. Nhưng bị đơn cho rằng giữa nguyên đơn và bị đơn không có giao dịch mua bán, việc bị đơn ký nhận là nhận lại hàng của chị Tr giao trả lại cho chị Hoàng Loan Ph1 (chị Ph1 là chị của Chị L đã chết vào ngày 30/11/2019) việc mua bán làm ăn là do chị Ph1 và chị Tr thực hiện từ nhiều năm nay. Do đó, khi ký nhận thì không riêng một mình Chị L ký mà còn có bà Nguyễn Thị Loan A là mẹ ruột của chị, bà A hiện đi nước ngoài trước thời điểm chị Tr khởi kiện, chị không mua bán kinh doanh giao dịch gì với chị Tr, nguyên đơn thừa nhận đây là lần duy nhất Chị L mua hàng.

Tại bản tự khai ngày 08/4/2020 (BL22), biên bản hòa giải ngày 14/7/2020 (BL76) chị Hoàng Thanh L cũng không thừa nhận nợ tiền mua bán với chị Tr và chị cho rằng mẹ chị cũng là bị đơn nhưng không liên quan hợp đồng tương tự như chị, mẹ chị đang ở nước ngoài nên không giải quyết được.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2019 (BL09) thể hiện nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Loan A và bà Hoàng Thanh L đã thể hiện ý chí của nguyên đơn yêu cầu cả bà Loan và bà L phải thanh toán số tiền hàng như yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm thông báo thụ lý xác định bà Loan, Chị L là bị đơn trong vụ kiện.

Ngày 06/3/2020, nguyên đơn có đơn thay đổi một phần khởi kiện (BL23) rút một phần khởi kiện không khởi kiện bà Nguyễn Thị Loan A. Tòa án cấp sơ thẩm chuyển tư cách bà Loan A từ bị đơn trở thành người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử vẫn giữ nguyên tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng khi xét xử thì không thể hiện tư cách tham gia tố tụng của bà Loan A trong bản án, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không phải là bị đơn, cũng không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà A chỉ là người làm chứng trong vụ án.

[2] Từ những nội dung và diễn biến tranh chấp cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện mối quan hệ tranh chấp để xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Lời khai, lời trình bày của bị đơn Hoàng Thanh L đều không thừa nhận là có hợp đồng mua bán với nguyên đơn Võ Lê Diễm Tr lô hàng 24 thùng kem trị giá 175.000.000 đồng, bị đơn chỉ thừa nhận ký xác nhận khi chị Tr giao lại cho chị Ph1, ngoài lời khai của Chị L có nhiều tài liệu thể hiện giao dịch mua bán là giữa chị Ph1 và chị Tr nhưng tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ để đánh giá, xem xét khi nhận định. Xét thấy, chị Ph1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp trong quan hệ tranh chấp, nhưng chị Ph1 đã chết vào ngày 30/11/2019 nên cần xác định người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Ph1 vào tham gia tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp cho các bên đương sự, là có thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Đối với việc ký vào bản kê giao nhận hàng thì ngoài chị Hoàng Thanh L ký còn có bà Nguyễn Thị Loan A cùng ký. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng bà Loan A không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa có căn cứ vững chắc, do Chị L không làm nghề kinh doanh bách hóa, mỹ phẩm, mà người trực tiếp kinh doanh là chị Ph1, địa điểm kinh doanh tại đường L, khu phố 1, Phường 1, thị xã G là nhà của bà Loan A, lời khai của nguyên đơn, bị đơn

đều thừa nhận có thời gian chị Tr thuê nhà bà Loan A (đường L) để bán bách hóa, mỹ phẩm sau khi chị Ph1 nghỉ bệnh một thời gian, giữa chị Ph1 và chị Tr có bàn giao hàng hóa nhưng cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ để đánh giá toàn diện vụ án. Bà Loan A cũng là người ký vào bản kê hàng hóa giao nhận giữa nguyên đơn và bị đơn vậy thì bà Loan A ký vào bản kê giao hàng với tư cách gì, tại sao có chữ ký của bà Loan A, nhưng tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Loan A là người làm chứng khi chưa làm rõ và không có tài liệu chứng cứ nào xác định về vai trò, nghĩa vụ của bà Loan A.

[4] Khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào kết quả xác minh bà Loan A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số: 20 Lý Tự Trọng, khu phố 1, Phường 1, thị xã G và cho rằng đương sự không có nhà và không tổng đạt được văn bản tố tụng, trong khi đó lời khai chị Thanh L đã thể hiện bà Loan A đang ở nước ngoài, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xác minh làm rõ vì tại thời điểm này tòa án cấp sơ thẩm còn xác định bà Loan A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Nếu có căn cứ cho rằng bà Loan A đang ở nước ngoài trước thời điểm thụ lý giải quyết vụ án phải xem xét để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án đối với trường hợp đương sự ở nước ngoài cho phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng.

[5] Chứng cứ là file ghi âm, ghi hình do nguyên đơn cung cấp chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét giám định để làm căn cứ đánh giá, nhận định khi xét xử vụ án đảm bảo khách quan đúng quy định pháp luật.

[6] Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án cấp sơ thẩm đã sơ sót trong việc hoãn phiên tòa trước ngày đưa vụ án ra xét xử 03 ngày nhưng không có đính chính, sửa chữa bổ sung.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có thiếu sót về đánh giá, xem xét, thu thập chứng cứ đối với nội dung vụ án mà cấp phúc thẩm không khắc phục được, cần phải hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 153/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa bị đơn cung cấp bổ sung một số tài liệu chứng cứ mới mà tại cấp sơ thẩm chưa cung cấp, nên ghi nhận đây là một phần tình tiết mới khách quan đối với bản án bị hủy.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm để xét xử lại đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định khoản 3, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật TTDS năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 153/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử lại sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Đương sự kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm; nghĩa vụ nộp án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Hoàn trả cho bà Hoàng Thanh L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0019100 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Án tuyên lúc 14 giờ 30 phút, có mặt bà Trần Thị Kim Ph.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND thị xã G;
 - Chi cục THADS thị xã G;
 - Các đương sự;
 - Công bố bản án trên cổng TTĐT;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp